

*Phú Thọ, ngày 14 tháng 4 năm 2026.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 300/2026/TLST- DS ngày 27 tháng 11 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP L1(L2). Trụ sở chính: Số H, ngõ A, đường T, phố A, phường H, tỉnh Ninh Bình. Địa chỉ giao dịch: Tầng A, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà T, số B đường T, phường H, TP Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quốc K – Tổng giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ – Giám đốc Chi nhánh H. Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Phạm Tiến L – Chuyên viên xử lý nợ. Địa chỉ: Số F, đường C, phường H, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn:* Ông Vũ Hồng K1, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Minh T sinh năm 1974. Cùng địa chỉ: Phố B, phường K, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện theo uỷ quyền của ông K1: Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1974. Địa chỉ: Phố B, phường K, tỉnh Phú Thọ.

**II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

\* Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số HDTD2002024407 ngày 13/06/2024 ; Nhận nợ tại KUNN số 2002024407 ngày 13/06/2024 giữa Ngân hàng TMCP L1 (L2) với ông Vũ Hồng K1 và bà Nguyễn Thị Minh T.

- Ông Vũ Hồng K1 và bà Nguyễn Thị Minh T phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Ngân hàng L2 tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 06/4/2026 là: **355.066.760 đồng** (*Ba trăm năm mươi lăm triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn bảy trăm sáu mươi đồng*), trong đó: Nợ gốc là: 332.036.136 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 22.156.652 đồng, lãi quá hạn: 873.973 đồng

- Kể từ ngày 07/4/2026 cho đến khi thi hành án xong ông Vũ Hồng K1 và bà Nguyễn Thị Minh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn các bên đã thỏa thuận trong Hợp tín dụng số HDTD2002024407 ngày 13/06/2024; Nhận nợ tại KUNN số 2002024407 ngày 13/06/2024 giữa Ngân hàng TMCP L1 (L2) với ông Vũ Hồng K1 và bà Nguyễn Thị Minh T.

- Trường hợp ông Vũ Hồng K1 và bà Nguyễn Thị Minh T không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP L1 (L2) được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản vay bao gồm cả gốc, lãi quá hạn theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, cụ thể: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 295, tờ bản đồ số 35, địa chỉ: Phố B, xã M, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (Nay là: Phố B, phường H, tỉnh Phú Thọ), diện tích 231,7 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS-00253, do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh H cấp ngày 20/03/2019 cho ông Vũ Hồng K1. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HDTC2002024407 ngày 12/06/2024, công chứng số 3115, quyền số 04/2023, TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/06/2024 ký tại Văn phòng C tỉnh Hòa Bình, địa chỉ SN A, đường Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

\* Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Vũ Hồng K1 được miễn án phí dân sự sơ thẩm

Bà Nguyễn Thị Minh T tự nguyện chịu 4.438.334 đồng (*Bốn triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn ba trăm ba mươi tư đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP L1 (L2) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền 9.380.000 đồng (*Chín triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai tạm ứng án phí số 0006058 ngày 27/11/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

\* Về chi phí tố tụng:

Ông Vũ Hồng K1 và Bà Nguyễn Thị Minh T tự nguyện liên đới chịu toàn bộ chi phí tố tụng (xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản) là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*)

Ngân hàng TMCP L1 (L2) được nhận lại 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) khi ông Vũ Hồng K1 và bà Nguyễn Thị Minh T thi hành án

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị

kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**IV.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận: THẨM PHÁN**

- TAND, VKSND KV12-PT;
- VKSND KV12-PT;
- THA DS tỉnh PT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Bùi Thành Niên**

